

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH BÌNH
THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HSST

Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG DƯƠNG NGUYỄN KIM.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG LÊ CHÁNH NGÔN

2/ ÔNG HOÀNG VĂN TÂM

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ NLQ 2 NHI - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
ÔNG LÊ ĐỨC DŨNG - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ
thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, tên gọi khác: T;

- Sinh năm: 1995, tại thành phố Hồ Chí Minh;

- Nơi cư trú: khu phố 4, phường T, quận X thành phố Hồ Chí Minh;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Trình độ học vấn: 8/12;

- Tiền án, tiền sự: Không;

***Quan hệ gia đình:**

- Cha: Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1966, đã chết;

- Mẹ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966, nghề nghiệp: Nội trợ;

- Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất là bị cáo.

- Vợ (Sống chung không có đăng ký kết hôn): Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1993;

Con: 01 con còn nhỏ 18 tháng tuổi.

Tất cả cùng cư trú: khu phố 4, phường T, quận X, thành phố Hồ Chí Minh

Bị cáo bị truy nã, đến ngày 19 tháng 5 năm 2021 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm
giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Đỗ Hữu T, sinh năm 1998. Trú tại: khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 20/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ NLQ 1, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 15/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa);

2/ NLQ 2, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 13/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa);

3/ NLQ 3, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 13/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa);

4/ NLQ 4; sinh năm: 1994. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 13/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa);

5/ NLQ 5, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt - Có đơn đề ngày 20/9/2021 xin vắng mặt không tham dự phiên tòa);

6/ NLQ 6, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Có mặt);

7/ NLQ 7; sinh năm: 1993. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Có mặt);

8/ NLQ 8, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

9/ NLQ 9; sinh năm: 1995. Nơi cư trú: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

10/ NLQ 10, sinh năm 1995. Trú tại: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

11/ NLQ 11, sinh năm 2003. Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

12/ NLQ 12, sinh năm 1995. Trú tại: khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

- Người làm chứng:

1/ NLC 1, sinh năm 1993. Trú tại: Trú tại: khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

2/ NLC 2, sinh năm 1996. Trú tại: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3/ NLC 3, sinh năm 1996. Trú tại: khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

4/ NLC 4, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn S, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

5/ NLC 5, sinh năm 1999. Trú tại: Trú tại: Thôn Lập Phước, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

6/ NLC 6, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Lập Phước, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

7/ NLC 7, sinh năm 1990. Trú tại: khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

8/ NLC 8, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

9/ NLC 9, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn 6, xã S, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

10/ NLC 10, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

11/ NLC 11, sinh năm 1966. Trú tại: Thôn H, xã Hàm Minh, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt);

12/ NLC 12, sinh năm 1985. Trú tại: Khu phố K, TT. N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

13/ NLC 13, sinh năm 1991. Trú tại: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

14/ NLC 14, sinh năm 1967. Trú tại: khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2020, Đỗ Hữu T, tên thường gọi là T M, sinh năm 1998, trú khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận và Đ, sinh năm 2001, khu phố 8, thị trấn N, huyện T đến quán Karaoke S thuộc khu phố T, thị trấn N thì xảy ra mâu thuẫn với NLQ 1. Tại đây, NLQ 1 dùng tay tát Đỗ Hữu T 01 cái thì Đạt lao vào đánh NLQ 1 01 cái vào đầu. Sau đó, Đỗ Hữu T, Đ bỏ về phòng trọ của Đỗ Hữu T tại khu phố T, thị trấn N. Lúc này, thấy NLQ 1 bị đánh nên NLC 9, sinh năm 1997, trú thôn 6, xã s, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (là nhân viên quán Karaoke S) gọi điện báo cho NLQ 2 (tên thường gọi là Út NLQ 2) biết. NLQ 2 đang ngồi nhậu với Nguyễn Hoàng L (tên thường gọi là T) tại nhà của NLQ 1 (ở khu phố T, thị trấn N) nên NLQ 2 nói cho Nguyễn Hoàng L (T) biết. NLQ 2 gọi điện thoại báo cho NLQ 3 (tên thường gọi là Đ) và NLQ 5 (tên thường gọi là R). NLQ 3 gọi điện báo cho NLQ 6 (tên thường gọi là LĐ) và NLQ 7. NLQ 7 đang ngồi nói chuyện với NLQ 9 nên nhờ NLQ 9 chở đến nhà của NLQ 1. NLQ 6 (LĐ) đang ngồi nhậu với NLQ 8 (tên thường gọi là P) nên nói cho NLQ 8 biết. NLQ 4 đến nhà của NLQ 1 chơi thì cũng được biết việc NLQ 1 bị đánh. Những người này sau khi biết được NLQ 1 bị đánh thì tập trung tại nhà của NLQ 1 và thống nhất đi tìm người đánh NLQ 1 để đánh lại. Cả nhóm vào nhà của NLQ 1 lấy ra các hung khí gồm dao tự chế, rựa,... chia cho nhau cầm và cùng đi tìm NLQ 1. Nguyễn Hoàng L (T) điều khiển xe mô tô chở NLQ 2 và NLQ 3, NLQ 4 điều khiển xe chở NLQ 5, NLQ 8 điều khiển xe chở NLQ 6 (LĐ), NLQ 9 điều khiển xe chở

NLQ 7 mang theo các hung khí trên đi vào quán karaoke S nhưng không thấy NLQ 1 thì quay lại đi đến quán karaoke M (thuộc khu phố T, thị trấn N) để tìm kiếm NLQ 1.

NLQ 1 bị Đỗ Hữu T đánh dẫn đến bức tức nên tìm đến khu vực nhà trọ của Đỗ Hữu T thì gặp NLC 7, sinh năm 1990, trú khu phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Thuận ở trước quán karaoke M (khu phố T, thị trấn N). NLQ 1 hỏi Đỗ Hữu T thì Bình nói không biết. Lúc này, Đỗ Hữu T đang ở nhà trọ, thấy NLQ 1 đang ngồi trên xe nói chuyện với Bình thì Đỗ Hữu T vào phòng trọ của mình lấy 01 cây dao tự chế đi ra vị trí NLQ 1 và vung dao chém NLQ 1 nhưng NLQ 1 né được và bỏ chạy. Cùng lúc này, NLQ 2, Nguyễn Hoàng L (T), NLQ 3, NLQ 4, NLQ 5, NLQ 8, NLQ 6 (LĐ), NLQ 9, NLQ 7 cũng vừa đến trước quán karaoke M, thấy NLQ 1 bị Đỗ Hữu T chém thì lập tức NLQ 2, Nguyễn Hoàng L (T), NLQ 3, NLQ 4, NLQ 5 bỏ xe mô tô lại trên đường, cầm dao tự chế, NLQ 3 cầm rựa, đuổi chém Đỗ Hữu T. NLQ 9, NLQ 7, NLQ 8, NLQ 6 (LĐ) tiếp tục chạy xe mô tô, mang theo hung khí đuổi chém Đỗ Hữu T. Đỗ Hữu T bỏ chạy và quay đầu lại nhìn thì bị Nguyễn Hoàng L (T) dùng dao tự chế chém trúng vào đầu, tiếp tục bị NLQ 2 dùng dao tự chế chém, Đỗ Hữu T đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào tay gây thương tích. Đỗ Hữu T bị choáng té vào bụi cây ven đường thì bị Nguyễn Hoàng L (T), NLQ 4, NLQ 3 tiếp tục dùng hung khí chém vào người gây nên nhiều vết thương trên vùng đầu, tay của Đỗ Hữu T.

NLQ 1 sau khi bỏ chạy được vài bước thì thấy các anh em của mình vừa đến và đuổi chém Đỗ Hữu T nên quay lại, cầm 01 cây dao tự chế chạy theo cùng rượt đuổi chém Đỗ Hữu T. Khi NLQ 1 chạy đến thấy Đỗ Hữu T bị chém nằm ở bụi cây thì NLQ 1 có lời lẽ văng tục, chửi bới Đỗ Hữu T và nói “lôi nó lên đây”. NLQ 4 lôi Đỗ Hữu T từ bụi cây lên mặt đường đến vị trí NLQ 1 đang đứng thì NLQ 1 dùng tay trái kẹp cổ Đỗ Hữu T và nói “mày là ai mà dám chém tao”. Cùng lúc này, có bạn của Đỗ Hữu T là: NLC 3, sinh năm 1996, trú khu phố T, thị trấn N, NLC 1, sinh năm 1993, trú khu phố T, thị trấn N, NLC 2, sinh năm 1996, trú khu phố N, thị trấn N, NLC 6, sinh năm 1995, NLC 5, sinh năm 1999, trú cùng thôn Lập Phước, xã L đến can ngăn và nói với NLQ 1 để đưa Đỗ Hữu T đi cấp cứu.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/2020/TgT ngày 02/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận về thương tích của Đỗ Hữu T:

- Vết thương, chấn thương vùng trán đỉnh phải, vỡ bản sọ ngoài trán đỉnh phải, đã được điều trị hiện chưa ổn định, để lại vết thương dài 7 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% + 6%.

- 1/3 trên mặt trước cánh tay phải có 02 vết thương phần mềm, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành:

- + Vết 1 kích thước 4x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- + Vết 2 kích thước 3x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương chấn thương mặt mu đốt xa ngón III, IV bàn tay phải, đã được phẫu thuật điều trị hiện chưa ổn định, để lại sẹo lành kích thước:

- + Đốt xa ngón III: 2x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% + 1%.

- + Đốt xa ngón IV: 2,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1% + 1%.

- Vết thương mặt mu đốt xa ngón V bàn tay phải, đã được điều trị hiện để lại sẹo lành kích thước 1,5x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương phần mềm đốt xa mặt mu ngón I bàn tay phải đã được điều trị hiện để lại sẹo lành, kích thước 2x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái, đang được điều trị hiện còn 04 mũi chỉ, dài 5,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.
- Vết thương 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái, đang được điều trị hiện còn 04 mũi chỉ, dài 2,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Vết thương kẽ ngón I-II kéo dài đến mô cơ ngón I bàn tay trái, đứt gân gấp ngón cái dài, đã được phẫu thuật điều trị hiện hạn chế cử động gấp, duỗi ngón I bàn tay trái, để lại vết thương dài 8,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6% + 2%.
- Vết thương mặt lòng mô cơ ngón V bàn tay trái đang được điều trị dài 8cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.
- Vết thương mặt mu đốt gần ngón III bàn tay trái đang được điều trị dài 2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.
- Các vết thương do vật sắc gây ra.
- Vết thương vùng trán đỉnh có chiều hướng tác động từ trên xuống, từ trước ra sau; Vết thương cánh tay phải, bàn tay phải, cẳng tay trái, bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Quá trình điều tra bị can NLQ 1 làm đơn yêu cầu giám định lại để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Đỗ Hữu T. Xét thấy, nội dung đơn của NLQ 1 là có căn cứ, nên Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại thương tích của Đỗ Hữu T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/20/TgT ngày 16/7/2020 của Phân viện pháp y Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh về kết quả giám định lại đối với thương tích của Đỗ Hữu T như sau:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể từng thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Hữu T là:

- + Sẹo kích thước trung bình vùng trán đỉnh phải là: 02%;
- + Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 trên mặt trước cánh tay phải là: 02%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng 1/3 trên mặt trước ngoài cánh tay phải là: 01%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng đốt xa ngón I tay phải là: 01%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng đốt xa ngón III tay phải là: 01%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng đốt xa ngón IV tay phải là: 01%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng đốt xa ngón V tay phải là: 01%.
- + Sẹo kích thước trung bình vùng 1/3 dưới mặt sau trong cẳng tay trái là: 02%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng 1/3 dưới mặt trước cẳng tay trái là: 01%.
- + Sẹo kích thước trung bình vùng kẽ ngón I, II bàn tay trái là: 02%.

- + Sẹo kích thước trung bình vùng mặt lòng đốt bàn ngón IV tay trái là 02%.
- + Sẹo kích thước nhỏ vùng đốt gần ngón III tay trái là: 01%.
- + Gãy xương đốt xa ngón III bàn tay phải can xương liền tốt là: 01%.
- + Gãy xương đốt xa ngón IV bàn tay phải can xương liền tốt là: 01%.
- + Mề bên ngoài xương sọ vùng trán phải dài khoảng 38,7mm là: 13%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Hữu T là 28%.

- Vết thương vùng trán – đỉnh phải của nạn nhân Đỗ Hữu T là do vật có cạnh sắc tác động theo chiều từ trái qua phải, từ trên xuống dưới của nạn nhân gây nên. Các vết thương hai tay do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây nên.

Vật chứng của vụ án:

- Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, phát hiện thu giữ tại khu vực trước quán Karaoke M: 01 đoạn tay thắng xe mô tô bằng kim loại.

- Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nhà của NLQ 1 thu giữ: 01 đầu thu dữ liệu hình ảnh màu đen, hiệu HIKVision.

- Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tại nhà của NLQ 8 các hung khí gồm:

- + 01 rựa mũi bằng, cán bằng tre dài 35cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bản lưỡi rộng 05cm.

- + 01 rựa mũi bằng, có cán bằng tre dài 50cm, lưỡi bằng kim loại dài 33cm, bản lưỡi rộng 6,5cm.

- + 01 dao tự chế mũi nhọn, có cán ốp gỗ dài 15cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 51cm, rộng 6,5cm.

- + 01 dao tự chế mũi nhọn, có cán bằng kim loại dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 58cm, bản lưỡi rộng 6,5cm.

- Cơ quan điều tra thu giữ các đoạn dữ liệu hình ảnh:

- + 02 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của vợ NLQ 2 long T.

- + 01 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của quán Karaoke M.

- + 01 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của quán Karaoke S.

- + 02 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera của Trung tâm y tế huyện N.

Qua kiểm tra, trong đầu thu hình ảnh camera thu tại nhà của NLQ 1 không có dữ liệu nên Cơ quan điều tra đã trả lại đầu thu hình ảnh cho gia đình NLQ 1.

Các đoạn video nêu trên đã được sao lưu ra đĩa DVD và lưu giữ trong hồ sơ vụ án thụ lý số 98/2020/HSST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện N.

Tại Bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử lý các vật chứng vụ án nên không đề cập để xử lý tiếp theo.

Hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” của NLQ 1 và hành vi “Cố ý gây thương tích” của NLQ 2, NLQ 3, NLQ 4, NLQ 5, NLQ 6, NLQ 7, NLQ 8, NLQ

9 đã bị Tòa án nhân dân huyện N đưa ra xét xử theo bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng L, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã. Ngày 15/9/2020, để bảo đảm thời hạn tố tụng Cơ quan điều tra đã tách vụ án “Cố ý gây thương tích” do bị can thực hiện để giải quyết theo quy định. Đến ngày 19/5/2021, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã ra đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Đỗ Hữu T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Đỗ Hữu T với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Các bị cáo NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3, NLQ 5, NLQ 4, NLQ 6, NLQ 7, NLQ 8, NLQ 9 thống nhất bồi thường cho Đỗ Hữu T số tiền nêu trên. Tại Bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo nên không đề cập để xử lý tiếp theo.

Riêng bị cáo Nguyễn Hoàng L, trước khi ra đầu thú, đã tự nguyện bồi thường cho Đỗ Hữu T số tiền 5.000.000 đồng, Đỗ Hữu T đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu thêm về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng L.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSHTN-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo:

Nguyễn Hoàng L về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt:

Nguyễn Hoàng L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại Bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử lý các vật chứng vụ án nên không đề cập để xử lý tiếp theo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện N và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa Nguyễn Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 14 tháng 02 năm 2020, bị cáo Nguyễn Hoàng L cùng NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3, NLQ 4, NLQ 5, NLQ 6, NLQ 7, NLQ 8, NLQ 9 đã cầm theo hung khí (dao tự chế, rựa) rượt đuổi chém Đỗ Hữu T gây nên nhiều vết thương trên vùng đầu, tay của Đỗ Hữu T, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện cùng đồng bọn gây thương tích với Đỗ Hữu T tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Bị cáo cùng đồng bọn đã dùng dao tự chế, rựa là những hung khí nguy hiểm, trong đó bị cáo đã thực hành tích cực để gây thương tích cho bị hại, hành vi của bị cáo là cố ý, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, mặc dù có nhiều người tham gia, nhưng giữa bị cáo và các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ trước khi thực hiện hành vi nên chỉ là sự đồng phạm giản đơn.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là thấy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để có điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt cần xem xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt thích hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại đã xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo.

[4] **Vật chứng của vụ án:** Tại Bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã xử lý các vật chứng vụ án nên không đề cập để xử lý tiếp theo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đỗ Hữu T đã thống nhất nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng của các bị cáo NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3, NLQ 5, NLQ 4, NLQ 6, NLQ 7, NLQ 8, NLQ 9. Tại Bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện N đã giải quyết xong phần trách nhiệm dân sự của các bị cáo nên không đề cập để xử lý tiếp theo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng L, trước khi ra đầu thú, đã tự nguyện bồi thường cho Đỗ Hữu T số tiền 5.000.000 đồng, Đỗ Hữu T đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hoàng L.

[6] Đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích” của NLQ 1 và hành vi “Cố ý gây thương tích” của NLQ 2, NLQ 3, NLQ 4, NLQ 5, NLQ 6, NLQ 7, NLQ 8, NLQ 9 đã bị Tòa án nhân dân huyện N đưa ra xét xử theo bản án số 03/2021/HSST ngày 22/01/2021, bản án đã có hiệu lực pháp luật, các bị cáo đã và đang chấp hành Bản án nên không đề cập xử lý tiếp theo.

[7] *Về án phí*: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Nguyễn Hoàng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng L 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 5 năm 2021.

Về án phí:

ÁP DỤNG: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nguyên Kim